

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2021/HSST
Ngày 11 – 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lan;

Bà Nguyễn Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/HSST ngày 29 – 01 - 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 23 – 02- 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1983 tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố a, thị trấn I, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: học lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B và bà Cao Thị S; vợ là Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1988 và có 03 con; tiền án: ngày 20/11/2017 bị Toà án nhân dân huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; tiền sự: không; về nhân thân: ngày 02/8/2012 bị Toà án nhân dân huyện C, tỉnh G xử phạt 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn I, huyện I, tỉnh G (có mặt).

- + Ông Nguyễn Như M, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố I, thị trấn I, huyện I, tỉnh G (vắng mặt).
- + Ông Nguyễn Phi C, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố i, thị trấn I, huyện I, tỉnh G (vắng mặt).
- + Ông Nguyễn N, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn I, huyện I, tỉnh G(có mặt).
- + Ông Trần Công T2, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn I, huyện I, tỉnh G (vắng mặt).
- + Ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn I, huyện I, tỉnh G(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 ngày 07/5/2020 Nguyễn Tiến L rủ Bùi Văn T, Nguyễn Như M, Nguyễn N, Trần Công T đến căn nhà gỗ (không có người sinh sống) ở Tổ dân phố 1, thị trấn I, huyện I để đánh bạc, tất cả đều đồng ý.

Những người trên đều thống nhất với nhau đánh bạc bằng hình thức “đánh phỏm ăn tiền”, theo cách thức sau: dùng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, mỗi lá bài thể hiện hai phần là phần số hoặc chữ và chất cụ thể như sau: phần số gồm các lá bài từ 2 đến 10 với số giá trị tính điểm tương đương với lá bài đó; phần chữ gồm các lá bài J (bồi), Q (quí), K (già) với giá trị tính điểm lần lượt là 11, 12, 13 và A (át) có giá trị 1 điểm. Phần chất của lá bài tính từ thấp đến cao là Bích, Chuồn, Rô và Cơ. Phỏm là sự kết hợp của ba lá bài trở lên có cùng giá trị ở phần chữ hoặc phần số, nếu có 04 lá bài thì tạo thành tứ quý hay phỏm tứ quý hoặc phỏm có thể tạo thành tứ sảnh có 03 lá bài trở lên, cùng chất và theo thứ tự giá trị tính điểm như đã quy ước. Khi chơi bài thì một người sẽ trộn bài rồi chia lần lượt cho 04 người, mỗi người chia 09 lá bài, riêng một người có 10 lá bài và cũng là người đánh đầu tiên, số bài còn lại được xếp chồng và để giữa 04 người. Người chơi sẽ cầm số bài được chia và sắp xếp cho những lá bài này có thể kết hợp với nhau để tạo thành phỏm, nếu không thì xếp để chờ những lá bài người chơi liên kế được đánh trước bỏ xuống hoặc bài được bốc lên từ chồng bài ở giữa khi đến lượt đánh. Ván bài do người có 10 lá bài đánh trước và lần lượt cho đến hết, kết thúc khi có một người chơi ù hoặc nếu không có ai ù thì sẽ kết thúc sau khi bốc hết bài đã xếp ở chồng giữa. ù là có người chơi bằng cách khác nhau đã có thể kết hợp các lá bài với nhau tạo thành ba phỏm trước khi hạ bài (nếu có ba phỏm và không lẻ một lá bài nào gọi là ù tròn), còn nếu không có ai ù thì thứ tự thắng sẽ được tính theo cách thông thường và tính điểm tổng các lá bài không tạo thành phỏm đang cầm trên tay, ai ít điểm hơn thì có thứ tự cao hơn, nếu có cùng điểm thì ai kết thúc lượt đánh của mình trước thì có thứ tự về cao hơn. Ai thắng sẽ ăn hết số tiền mà những người thua phải bỏ ra, người về nhì thua 20.000đ, người về ba thua 40.000đ và người về bốn thua 60.000đ. Ai

hạ bài khi hết lượt đánh mà không có phỏm nào thì gọi là cháy và phải bỏ ra 80.000đ cho người về nhất. Nếu người nào về nhất mà có tứ quý thì những người thua phải bỏ thêm số tiền 100.000đ, nếu người nào ù thì ván bài kết thúc và ba người còn lại mỗi người phải bỏ ra 100.000đ, còn nếu có người ù tròn thì ba người còn lại mỗi người phải bỏ ra 200.000đ. Nếu ai có một lá bài K thì gọi là đủ già, nếu ai không có gọi là thiếu già nếu ai có từ 02 lá bài K trở lên thì người nào không có lá bài K phải đưa cho người đó 80.000đ kể từ lá K thứ hai. Ngoài ra các đối tượng còn quy định tiền xâu, người thắng mỗi ván bài ù hoặc tứ quý phải bỏ ra số tiền xâu là 10.000đ đưa cho Lâm để mua bài, nước uống, cơm trong quá trình các đối tượng đánh bạc.

T, M, N, T1 đánh bạc đến khoảng 09 giờ 30 thì N và T1 có việc nên nghỉ. Lúc này có Huỳnh Phi C và Phạm Văn T đến vào thay. Sau đó T, Mến, Cường và T2 tiếp tục chơi đánh phỏm theo quy ước ban đầu. Đến 11 giờ 30 thì bị Công an huyện I bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 380.000đ, 02 bộ bài tứ lơ khơ màu xanh 52 lá, 01 tấm vải lót màu xanh lam hồng, 04 ghế nhựa và một bàn gỗ và thu giữ trong người T 440.000đ, T1 660.000đ, M 820.000đ, C 60.000đ. Sau đó Ninh nộp lại 240.000đ, Thức nộp lại 200.000đ.

Trong quá trình điều tra, xác định được số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau: C mang theo 300.000đ, T 500.000đ, Ninh 300.000đ, T2 200.000đ, T1 700.000đ, Mến 800.000đ. Như vậy tổng số tiền mà Tú, Mến, Thắng, Cường, Ninh, Thức khai nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.800.000đ.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Tiến L là người khởi xướng và chuẩn bị công cụ, phương tiện cho việc đánh bạc. Mục đích của L khởi xướng là để hưởng tiền xâu. Ngày 07/5/2020 T và các đối tượng đã bỏ ra 80.000đ tiền xâu, khi bị bắt quả tang thì L chưa lấy số tiền này. Đối với Nguyễn Như M, Nguyễn N, Trần Công T3, Huỳnh Phi C, Phạm Văn T2, Nguyễn Tiến L là những người tham gia đánh bạc cùng với Bùi Văn T1, tuy nhiên xác định được số tiền mà các đối tượng dùng để đánh bạc là 2.800.000đ. Các đối tượng trên chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc giá bạc nên Cơ quan điều tra đã chuyển đến Ủy ban nhân dân huyện đề nghị xử phạt hành chính.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 27/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Bùi Văn Thắng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Diễn biến tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả. Lời nói sau cùng bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị:

+ Áp dụng điểm khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 16 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.800.000đ; tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ, một tấm vải màu xanh cam hồng, 04 ghế nhựa và 01 bàn gỗ.

+ Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng: trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Nên đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 08 giờ 30 ngày 07/5/2020 tại tổ 1, thị trấn I, huyện I bị cáo Bùi Văn T đã thực hiện hành vi đánh bạc cùng với Nguyễn Như M, Nguyễn N, Trần Công T3, Huỳnh Phi C, Phạm Văn T2 và Nguyễn Tiên L với tổng số tiền xác định được là 2.800.000đ. Hành vi của Bùi Văn T, Nguyễn Như Mến, Nguyễn Ninh, Trần Công Thức, Phạm Văn Tú và Nguyễn Tiên Lâm là trái pháp luật. Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc chứng minh được là 2.800.000đ dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng do trước đó bị cáo Bùi Văn T đã bị kết án về tội “Đánh bạc”, trong thời chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn: vợ bị tai nạn, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi 03 con nhỏ và cha mẹ già nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng là để răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Trong vụ án này còn có những vấn đề cần xem xét như sau:

Đối với Nguyễn Như M, Nguyễn N, Trần Công T3, Huỳnh Phi C, Phạm Văn T2, Nguyễn Tiên L là những người khởi xướng, tham gia đánh bạc cùng với Bùi Văn T, tuy nhiên số tiền mà các đối tượng dùng để đánh bạc là 2.800.000đ. Các đối tượng trên chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức

đánh bạc hoặc giả bạc nên Cơ quan điều tra đã chuyển đến Cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Số tiền thu được từ chiếu bạc và những người tham gia đánh bạc là 2.800.000đ. Đây là tiền bị cáo và những người khác dùng vào việc đánh bạc nên căn cứ vào điểm a và b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ, một tấm vải màu xanh cam hồng, 04 chiếc ghế nhựa và 01 chiếc bàn gỗ hiện không có giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu huỷ.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu huỷ: 02 bộ bài tú lơ khơ; một tấm vải có màu xanh, cam, hồng; 04 ghế nhựa màu xanh trắng và 01 bàn gỗ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/3/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt

có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Chí Công